

Số: **798**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **25** tháng **5** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch chuyển đổi mã mạng

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy hoạch kho số viễn thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi mã mạng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám

độc các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; **Công thông tin điện tử;**
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các cơ quan báo chí;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, CVT (200).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI MÃ MẠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 798/QĐ-BTTTT

ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Triển khai Quy hoạch kho số viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ngày 22/12/2014, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch chuyển đổi mã mạng (sau đây gọi là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của Kế hoạch

1. Mục đích của Kế hoạch:

Đảm bảo hạn chế tối đa ảnh hưởng không tích cực có thể phát sinh đối với doanh nghiệp và người sử dụng dịch vụ, hài hòa giữa lợi ích và chi phí xã hội.

2. Yêu cầu của Kế hoạch:

a) Đảm bảo an toàn mạng lưới viễn thông và an ninh thông tin trước, trong và sau quá trình chuyển đổi mã mạng;

b) Việc chuyển đổi mã mạng được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện cho doanh nghiệp và người sử dụng dịch vụ;

c) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để giảm thiểu tối đa việc mất liên lạc có thể xảy ra trước, trong và sau quá trình chuyển đổi mã mạng bằng hình thức cho phép người sử dụng dịch vụ có thể quay số theo mã mạng cũ và mã mạng mới (quay số song song) trong thời gian chuyển đổi mã mạng; duy trì âm thông báo sau khi chuyển đổi mã mạng trong một khoảng thời gian hợp lý;

d) Phù hợp với thông lệ quốc tế khi tiến hành chuyển đổi mã mạng;

đ) Các mã mạng viễn thông được chuyển đổi và đưa vào khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với Quy hoạch kho số viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BTTTT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. Nội dung của Kế hoạch

1. Rà soát, bóc tách số thuê bao H2H và số thuê bao M2M.

Để đảm bảo số thuê bao mạng viễn thông di động mặt đất sử dụng cho thuê bao viễn thông là người (số thuê bao H2H) được chuyển đổi đúng về mã mạng viễn thông di động mặt đất dùng cho phương thức giao tiếp giữa người với người (mã mạng H2H), số thuê bao mạng viễn thông di động mặt đất sử dụng cho thuê bao viễn thông là thiết bị (số thuê bao M2M) được chuyển đổi đúng về mã mạng viễn thông di động mặt đất dùng cho phương thức giao tiếp giữa thiết bị với thiết bị (mã

mạng M2M), các doanh nghiệp viễn thông di động có trách nhiệm rà soát, bóc tách số thuê bao H2H và số thuê bao M2M như sau:

1.1 Thuê bao M2M: Thuê bao M2M là thuê bao mạng viễn thông di động mặt đất được sử dụng để trao đổi thông tin giữa thiết bị với thiết bị hoặc hệ thống thiết bị thông qua việc truyền, nhận dữ liệu (data), tin nhắn (SMS), không truyền và nhận thoại (trừ báo hiệu).

1.2 Thuê bao H2H: Thuê bao H2H là thuê bao mạng viễn thông di động mặt đất còn lại ngoài thuê bao M2M quy định tại mục 1.1 nêu trên.

2. Giai đoạn 1: chuyển đổi mã mạng H2H và mã mạng viễn thông cố định vệ tinh (mã mạng VSAT)

2.1 Chuyển đổi mã mạng H2H

Các thuê bao H2H đang sử dụng tại 21 mã mạng 1xx (độ dài 11 chữ số bao gồm cả số mào đầu “0”) sẽ chuyển sang 21 mã mạng (độ dài 10 chữ số bao gồm cả số mào đầu “0”) như sau:

STT	Doanh nghiệp	Mã mạng cũ	Mã mạng mới
1	MobiFone	120, 121, 122, 126, 128	70, 79, 77, 76, 78
2	VinaPhone	123, 124, 125, 127, 129	83, 84, 85, 81, 82
3	Viettel	162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169	32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39
4	Vietnamobile	186, 188	56, 58
5	Gmobile	199	59

2.2 Chuyển đổi mã mạng VSAT

Chuyển đổi mã mạng VSAT từ 99 2xxxxxx sang mã mạng 67 2xxxxxx.

2.3 Các bước tiến hành

Để đảm bảo giảm thiểu tối đa việc mất liên lạc có thể xảy ra trước, trong và sau quá trình chuyển đổi, việc chuyển đổi tiến hành theo 4 bước như sau:

a) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước, cơ quan quản lý viễn thông các nước, Liên minh Viễn thông Quốc tế trước thời điểm chuyển đổi tối thiểu 60 ngày;

b) Tiến hành các biện pháp kỹ thuật để quay số song song trong thời gian 60 ngày kể từ thời điểm bắt đầu chuyển đổi;

Ví dụ: Trong thời gian này người sử dụng quay số theo mã mạng cũ vào thuê bao mạng di động VinaPhone là 0123.4567890 hoặc quay số theo mã mạng mới là 083.4567890 thì cuộc gọi đều thành công.

c) Duy trì âm thông báo trong thời gian tối thiểu 90 ngày (kể từ thời điểm kết thúc việc quay số song song). Trong thời gian này các cuộc gọi quay số theo mã mạng mới được tiến hành bình thường, các cuộc gọi quay số theo mã mạng cũ được định tuyến vào âm thông báo (bằng 02 thứ tiếng, tiếng Việt và tiếng Anh), cụ thể:

c1.) Đối với cuộc gọi trong nước, tổng đài xuất phát cuộc gọi của doanh nghiệp viễn thông nào thì doanh nghiệp viễn thông đó thực hiện phát âm thông báo.

Âm thông báo như sau: “Xin thông báo: mã mạng (*mã mạng cũ*) đã thay đổi. Đề nghị Quý khách quay số lại, thay (*0+mã mạng cũ*) thành (*0+mã mạng mới*). Please note that: the network code (*old network code*) has been changed. Please redial, replacing (*0+old network code*) with (*0+new network code*)”.

Ví dụ: Người sử dụng tại Việt Nam quay số theo mã mạng cũ vào thuê bao mạng di động VinaPhone là 0123.4567890 sẽ nhận âm thông báo như sau: “Xin thông báo: mã mạng 123 đã thay đổi. Đề nghị Quý khách quay số lại, thay 0123 thành 083. Please note that: the network code 123 has been changed. Please redial, replacing 0123 with 083”.

c2) Đối với cuộc gọi từ quốc tế về Việt Nam, Gateway của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ quốc tế chiều về thực hiện phát âm thông báo.

Âm thông báo như sau: “Please note that: the network code (*old network code*) has been changed. Please redial, replacing (*country code + old network code*) with (*country code + new network code*). Xin thông báo: mã mạng (*mã mạng cũ*) đã thay đổi. Đề nghị Quý khách quay số lại, thay (*mã nước+mã mạng cũ*) thành (*mã nước+mã mạng mới*)”.

Ví dụ: Người sử dụng ở ngoài Việt Nam quay số theo mã mạng cũ vào thuê bao mạng di động VinaPhone là +84.123.4567890 sẽ nhận âm thông báo như sau: “Please note that: the network code 123 has been changed. Please redial, replacing 84123 with 8483. Xin thông báo: mã mạng 123 đã thay đổi. Đề nghị Quý khách quay số lại, thay 84123 thành 8483”.

d) Kết thúc duy trì âm thông báo: Các cuộc gọi chỉ thực hiện thành công khi người sử dụng quay số theo mã mạng mới.

2.4 Thời gian thực hiện

Để đảm bảo việc chuyển đổi được an toàn và thuận lợi, thời gian bắt đầu chuyển đổi được thực hiện vào thứ Bảy hoặc Chủ Nhật, tránh các ngày lễ, Tết; cụ thể như sau:

a) Thời gian bắt đầu chuyển đổi vào 00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 9 năm 2018;

b) Thời gian bắt đầu quay số song song vào 00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 9 năm 2018 và kết thúc quay số song song vào 23 giờ 59 phút ngày 14 tháng 11 năm 2018;

c) Thời gian bắt đầu duy trì âm thông báo vào 00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 11 năm 2018 và kết thúc âm thông báo vào 23 giờ 59 phút ngày 30 tháng 6 năm 2019.

Bảng mô tả chi tiết chuyển đổi mã mạng H2H và mã mạng VSAT tại phụ lục I kèm theo.

3. Giai đoạn 2: chuyển đổi mã mạng M2M

Các thuê bao M2M đang sử dụng tại các mã mạng 9x (độ dài 10 chữ số bao gồm cả số mào đầu “0”) và mã mạng 1xx (độ dài 11 chữ số bao gồm cả số mào đầu “0”) sẽ chuyển sang mã mạng M2M 1x (độ dài 11 chữ số bao gồm cả số mào đầu “0”). Việc chuyển đổi thuê bao M2M hiện tại về mã mạng M2M 1x được thực hiện như sau:

3.1 Căn cứ Quy hoạch kho số viễn thông, hiện trạng và nhu cầu sử dụng kho số M2M của mình, doanh nghiệp viễn thông đề nghị Cục Viễn thông phân bổ mã mạng M2M 1x để chuyển đổi và phát triển mới thuê bao M2M.

3.2 Các thuê bao M2M đang sử dụng tại 21 mã mạng 1xx (độ dài 11 chữ số bao gồm cả số mào đầu “0”) được giữ nguyên trạng (không chuyển đổi) trong quá trình chuyển đổi mã mạng H2H và mã mạng VSAT được nêu tại mục 2 phần này.

3.3 Để đảm bảo việc sử dụng kho số M2M tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với hiện trạng sử dụng của từng doanh nghiệp, phù hợp với quy hoạch kho số viễn thông và tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng, các doanh nghiệp viễn thông chủ động làm việc với các chủ thuê bao M2M để chuyển thuê bao M2M từ mã mạng 9x và thuê bao M2M từ mã mạng 1xx về mã mạng M2M 1x đã được phân bổ. Việc chuyển đổi này có thể làm thay đổi hoặc không thay đổi số quốc gia có nghĩa (mã mạng + số thuê bao) của thuê bao M2M do doanh nghiệp viễn thông di động và chủ thuê bao M2M đó thỏa thuận.

3.4 Thời gian thực hiện

Doanh nghiệp viễn thông di động chủ động làm việc với các chủ thuê bao M2M để chuyển thuê bao M2M về mã mạng M2M 1x trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2019 đến ngày 31/12/2020.

Bảng mô tả chi tiết chuyển đổi mã mạng M2M tại Phụ lục 2 kèm theo.

III. Tổ chức thực hiện

1. Cục Viễn thông tổ chức và chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp kết quả báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí căn cứ Kế hoạch này thực hiện thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi mã mạng để mọi tổ chức, cá nhân có liên quan được biết nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng không tích cực có thể phát sinh đối với doanh nghiệp và người sử dụng dịch vụ.

3. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương phối hợp với các cơ quan báo chí và các đơn vị liên quan trên địa bàn tuyên truyền, phổ biến về Kế hoạch này.

4. Các doanh nghiệp viễn thông:

4.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi mã mạng của mình phù hợp với Kế hoạch này;

4.2. Thông báo việc chuyển đổi mã mạng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian ít nhất 60 ngày trước khi tiến hành chuyển đổi mã mạng;

4.3. Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ viễn thông cách thức quay số theo Kế hoạch này;

4.4. Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông trong và ngoài nước có liên quan thực hiện việc chuyển đổi mã mạng;

4.5. Triển khai các biện pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến liên lạc (nếu có) trước, trong và sau quá trình chuyển đổi mã mạng;

4.6. Báo cáo bằng văn bản cho Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông về kết quả chuyển đổi mã mạng.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông để được xem xét, hướng dẫn và giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn

PHỤ LỤC 1
Bảng mô tả chi tiết chuyển đổi mã mạng H2H và mã mạng VSAT
(kèm theo Kế hoạch chuyển đổi mã mạng)

TT	Mã mạng	Mã mạng cũ+số thuê bao (Số quốc gia có nghĩa)	Mã mạng mới+số thuê bao (Số quốc gia có nghĩa)	Thời gian bắt đầu chuyển đổi	Thời gian quay số song song		Thời gian duy trì âm thông báo	
					Bắt đầu	Kết thúc	Bắt đầu	Kết thúc
1	Mã mạng H2H	120 xxxxxxxx	70 xxxxxxxx	00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 9 năm 2018	00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 9 năm 2018	23 giờ 59 phút ngày 14 tháng 11 năm 2018	00 giờ 00 phút ngày 15 tháng 11 năm 2018	23 giờ 59 phút ngày 30 tháng 6 năm 2019
		121 xxxxxxxx	79 xxxxxxxx					
		122 xxxxxxxx	77 xxxxxxxx					
		126 xxxxxxxx	76 xxxxxxxx					
		128 xxxxxxxx	78 xxxxxxxx					
2		123 xxxxxxxx	83 xxxxxxxx					
		124 xxxxxxxx	84 xxxxxxxx					
		125 xxxxxxxx	85 xxxxxxxx					
		127 xxxxxxxx	81 xxxxxxxx					
		129 xxxxxxxx	82 xxxxxxxx					
3		162 xxxxxxxx	32 xxxxxxxx					
		163 xxxxxxxx	33 xxxxxxxx					
		164 xxxxxxxx	34 xxxxxxxx					
		165 xxxxxxxx	35 xxxxxxxx					
		166 xxxxxxxx	36 xxxxxxxx					
		167 xxxxxxxx	37 xxxxxxxx					
		168 xxxxxxxx	38 xxxxxxxx					
		169 xxxxxxxx	39 xxxxxxxx					
4		186 xxxxxxxx	56 xxxxxxxx					
	188 xxxxxxxx	58 xxxxxxxx						
5	199 xxxxxxxx	59 xxxxxxxx						
6	Mã mạng VSAT	99 2xxxxxxx	67 2xxxxxxx					

PHỤ LỤC 2
Bảng mô tả chi tiết chuyển đổi mã mạng M2M
(kèm theo Kế hoạch chuyển đổi mã mạng)

TT	Mã mạng	Mã mạng cũ+số thuê bao (Số quốc gia có nghĩa)	Mã mạng mới+số thuê bao (Số quốc gia có nghĩa)	Thời gian thực hiện
1	Mã mạng M2M	90 xxxxxxxx 93 xxxxxxxx 120 xxxxxxxx 121 xxxxxxxx 122 xxxxxxxx 126 xxxxxxxx 128 xxxxxxxx	12 xxxxxxxx	Doanh nghiệp viễn thông di động chủ động làm việc với các chủ thuê bao M2M để chuyển thuê bao M2M về mã mạng M2M 1x trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2019 đến ngày 31/12/2020.
2		91 xxxxxxxx 94 xxxxxxxx 123 xxxxxxxx 124 xxxxxxxx 125 xxxxxxxx 127 xxxxxxxx 129 xxxxxxxx	13 xxxxxxxx	
3		96 xxxxxxxx 97 xxxxxxxx 98 xxxxxxxx 162 xxxxxxxx 163 xxxxxxxx 164 xxxxxxxx 165 xxxxxxxx 166 xxxxxxxx 167 xxxxxxxx 168 xxxxxxxx 169 xxxxxxxx	16 xxxxxxxx	